

Số: 1148 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 59 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: Quyết định số 1482/QĐ-BKHHCN ngày 17/6/2015; Quyết định số 1490/QĐ-BKHHCN ngày 18/6/2015; Quyết định số 3592/QĐ-BKHHCN ngày 10/12/2015; Quyết định số 4098/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2015; Quyết định số 3534/QĐ-BKHHCN ngày 17/11/2016; Quyết định số 819/QĐ-BKHHCN ngày 17/4/2017; Quyết định số 668/QĐ-BKHHCN ngày 04/4/2017; Quyết định số 1826/QĐ-BKHHCN ngày 10/7/2017; Quyết định số 3675/QĐ-BKHHCN ngày 25/12/2017; Quyết định số 1662/QĐ-BKHHCN ngày 15/6/2018; Quyết định số 1573/QĐ-BKHHCN ngày 08/6/2018; Quyết định số 2138/QĐ-BKHHCN ngày 01/8/2018; Quyết định số 2405/QĐ-BKHHCN ngày 24/8/2018; Quyết định số 3727/QĐ-BKHHCN ngày 06/12/2018; Quyết định số 395/QĐ-BKHHCN ngày 28/02/2019; Quyết định số 2479/QĐ-BKHHCN ngày 27/8/2019; Quyết định số 763/QĐ-BKHHCN ngày 24/3/2020; Quyết định số 3950/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 59 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.

(có Danh mục 59 thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện:

1. Công khai trên Trang thông tin điện tử, trụ sở làm việc và nơi giải quyết thủ tục hành chính của Sở theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đăng tải đầy đủ Danh mục, nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính nêu tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ www.tuyenquang.gov.vn.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ, liên thông đối với các thủ tục hành chính nêu tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện quy trình điện tử của các thủ tục hành chính và công khai đầy đủ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: dichvucong.gov.vn; Cổng Dịch vụ công của tỉnh, địa chỉ: dichvucong.tuyenquang.gov.vn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế các Quyết định trước đây của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Bưu điện tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Phòng Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTTHCNhung

Hoàng Việt Phương

**DANH MỤC 59 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1148 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Qua DV bưu chính công ích	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
I	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (39 TTHC)						
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.	- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	x
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng.	- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	x
3	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Luật giám định tư pháp ngày 20/6/2012; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2014/TT-BKHCN ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	x	x

4	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giám định tư pháp ngày 20/6/2012; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2014/TT-BKHHCN ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. 	x	x
5	Thủ tục xem xét kéo dài thời gian công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu cho cá nhân giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập	03 tháng	Tổ chức khoa học và công nghệ có nhu cầu kéo dài thời gian công tác	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ. 	x	x
6	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> * Thời hạn thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ; * Thời hạn Quyết định tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời 	Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ. 		x

	<p>hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I);</p> <p>- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II);</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III).</p>					
--	---	--	--	--	--	--

7	<p>Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác</p>	<p>* Thời hạn thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ. * Thời hạn Quyết định bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ: - Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I); - Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II);</p>	<p>Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ.</p>		<p>x</p>
---	---	---	---	--------------	---	--	----------

		- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III).					
8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	3.000.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 - Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016.	x	x
9	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1.000.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016.	x	x
10	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	- Đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 - Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013 - Nghị định số	x	x

				chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN: 2.000.000 đồng.	08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016		
11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	3.000.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016.	X	X
12	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	1.000.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016.	X	X
13	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	- Thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.500.000 đồng. - Thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Thay đổi thông tin của tổ chức KH&CN ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh: 2.000.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016.	X	X

14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ.		x
15	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ, thời hạn cấp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ.		x

16	<p>Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.</p>	<p>- Trường hợp đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp không phải là đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang</p>	<p>Kinh phí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Nội dung chi liên quan đến quá trình đánh giá, thẩm định bao gồm: a) Chi thù lao thuê chuyên gia tư vấn đánh giá, thẩm định, viết nhận xét về hồ sơ đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ; b) Chi phí họp hội đồng đánh giá, hội đồng thẩm định, tổ chuyên gia tư vấn; c) Chi phí giám định, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, thử nghiệm, nếu có; d) Chi phí văn phòng phẩm; đ) Các khoản chi khác phát sinh trong quá trình đánh giá, thẩm định.</p>	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BKHHCN ngày 06/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	X	X
17	<p>Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.</p>	<p>45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang</p>	<p>Kinh phí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Nội dung chi liên quan đến quá trình đánh giá, thẩm định bao gồm: a) Chi thù lao thuê chuyên gia tư vấn đánh giá, thẩm định, viết nhận xét về hồ sơ đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ; b) Chi phí họp hội đồng đánh giá, hội đồng thẩm định, tổ</p>	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2015/TT-BKHHCN ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	X	X

				<p>chuyên gia tư vấn; c) Chi phí giám định, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, thử nghiệm, nếu có; d) Chi phí văn phòng phẩm; đ) Các khoản chi khác phát sinh trong quá trình đánh giá, thẩm định.</p>			
18	<p>Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.</p>	<p>45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang</p>	<p>Kinh phí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Nội dung chi liên quan đến quá trình đánh giá, thẩm định bao gồm: a) Chi thù lao thuê chuyên gia tư vấn đánh giá, thẩm định, viết nhận xét về hồ sơ đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ; b) Chi phí họp hội đồng đánh giá, hội đồng thẩm định, tổ chuyên gia tư vấn; c) Chi phí giám định, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, thử nghiệm, nếu có; d) Chi phí văn phòng phẩm; đ) Các khoản chi khác phát sinh trong quá trình đánh giá, thẩm định.</p>	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	X	X
19	<p>Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.</p>	<p>Trong 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký giải thưởng.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang</p>	<p>Không</p>	<p>- Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ.</p>		X

20	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ KHCN do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. 	x	x
21	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang; - Cục Thông tin khoa học và Công nghệ quốc gia, 24-26, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Không.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. 	x	x
22	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. 	x	x

23	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	<p>- Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh, số 160 đường Trần Hưng Đạo, P. Minh Xuân, TP. Tuyên Quang	Không	<p>- Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 14/2017/TT-BKHCN ngày 01/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	x	x
24	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	<p>- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>-Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc;</p> <p>- Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh, số 160 đường Trần Hưng Đạo, P. Minh Xuân, TP. Tuyên Quang	Không	<p>- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.</p>	x	x

25	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	<p>- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>- Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc;</p> <p>- Phê duyệt kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để xem xét hỗ trợ kinh phí, mua: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh, số 160 đường Trần Hưng Đạo, P. Minh Xuân, TP. Tuyên Quang	Không	<p>- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.</p>	x	x
26	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	<p>- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc;</p> <p>- Phê duyệt sáng chế, sáng kiến để xem xét mua: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh, số 160 đường Trần Hưng Đạo, P. Minh Xuân, TP. Tuyên Quang	Không	<p>- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định.</p>	x	x

27	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	<p>- Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.</p> <p>- Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên công thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh, số 160 đường Trần Hưng Đạo, P. Minh Xuân, TP. Tuyên Quang	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;</p> <p>- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	X	X
28	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	<p>- Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.</p> <p>- Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên công thông tin điện tử của UBND tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh, số 160 đường Trần Hưng Đạo, P. Minh Xuân, TP. Tuyên Quang	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;</p> <p>- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	X	X

29	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	<p>- Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.</p> <p>- Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh, số 160 đường Trần Hưng Đạo, P. Minh Xuân, TP. Tuyên Quang	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;</p> <p>- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	X	X
30	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	<p>- Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.</p> <p>- Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh, số 160 đường Trần Hưng Đạo, P. Minh Xuân, TP. Tuyên Quang	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;</p> <p>- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 33/2014/TT-BKHHCN ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	X	X

31	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	<p>- Trong 07 ngày, tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- Trong 15 ngày kể từ ngày nhận được thuyết minh đã hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định hoặc ngày nhận được ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập, trên cơ sở kết luận của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp, Tổ thẩm định, ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có) và báo cáo kết quả của đơn vị chức năng địa phương phê duyệt tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.</p> <p>- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi ký quyết định phê duyệt, bộ, ngành, địa phương thông báo công khai kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp và đăng tải tối thiểu 60 ngày trên Cổng thông tin điện tử của địa phương.</p>	Ủy ban nhân dân tỉnh, số 160 đường Trần Hưng Đạo, P. Minh Xuân, TP. Tuyên Quang	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	x	x
32	Thủ tục hỗ trợ đầu tư nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật (các đề tài, dự án nghiên	- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư	x	x

	<p>cứ, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân)</p>	<p>thành lập Hội đồng tư vấn hỗ trợ cho doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn) và tổ chức họp xét duyệt. Căn cứ vào kết quả xét duyệt của Hội đồng tư vấn, Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh quyết định nội dung và mức hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp, doanh nhân.</p> <p>- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản trình của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh quyết định nội dung và mức hỗ trợ tài chính hỗ trợ.</p>			<p>nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;</p> <p>- Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định định về điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>		
33	<p>Thủ tục hỗ trợ đổi mới công nghệ</p>	<p>- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn hỗ trợ cho doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn) và tổ chức họp xét duyệt. Căn cứ vào kết quả xét duyệt của Hội đồng tư vấn, Sở Khoa</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang</p>	<p>Không</p>	<p>- Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang;</p> <p>- Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh.</p>	<p>X</p>	<p>X</p>

		<p>học và Công nghệ trình UBND tỉnh quyết định nội dung và mức hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp, doanh nhân.</p> <p>- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản trình của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh quyết định nội dung và mức hỗ trợ tài chính hỗ trợ.</p>					
34	Thủ tục hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp	<p>- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm định hồ sơ, xác minh thực tế, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ.</p> <p>- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận văn bản trình của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh quyết định hỗ trợ.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<p>- Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang;</p> <p>- Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh.</p>	X	X
35	Thủ tục hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	<p>- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm định hồ sơ, xác minh thực</p>	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<p>- Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang;</p> <p>- Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh.</p>	X	X

		<p>tế, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ.</p> <p>- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận văn bản trình của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh quyết định hỗ trợ.</p>					
36	<p>Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh</p>	<p>- Thời hạn mở hồ sơ: Chậm nhất sau 07 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn đề xuất, trình Chủ tịch HĐ KHCN tỉnh quyết định thành lập các HĐ chuyên ngành: 10 ngày, kể từ ngày mở hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn ra QĐ thành lập Hội đồng chuyên ngành tư vấn tuyển chọn, xét giao trực tiếp: 07 ngày, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở KHCN</p> <p>- Hoàn thiện hồ sơ sau họp Hội đồng chuyên ngành tư vấn tuyển chọn, xét giao trực tiếp: 10 ngày, kể từ ngày có BB họp Hội đồng.</p> <p>- Đề nghị Sở tài chính thẩm định kinh phí:</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang</p>	Không	<p>- Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;</p> <p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ: Tài chính, KHCN Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KHCN có sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của liên Bộ: KHCN, Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng NSNN;</p> <p>- Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành một số định mức chi đối với nhiệm vụ KHCN có sử dụng</p>	X	X

		<p>03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã được chỉnh sửa, hoàn thiện của tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án.</p> <p>- Thời hạn thẩm định kinh phí: 07 ngày, kể từ ngày Sở Tài chính nhận được văn bản, hồ sơ đề nghị của Sở KH-CN</p> <p>- Sau khi có BB thẩm định kinh phí, trong vòng 05 ngày, Sở KH-CN tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thực hiện đề tài, dự án theo quy định.</p>			<p>NSNN áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;</p> <p>- Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>		
37	<p>Thủ tục đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh</p>	<p>- Thời hạn hợp và hoàn thành công việc của Hội đồng: Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị đánh giá cấp tỉnh hợp lệ.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá cấp tỉnh, đối với những đề tài, dự án xếp loại từ mức trung bình trở lên, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến, kết luận của Hội</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang</p>	Không	<p>- Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;</p> <p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 11/2014/TT-BKH-CN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 14/2014/TT-BKH-CN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh.</p>	x	x

		<p>đồng đánh giá cấp tỉnh gửi Sở KH-CN.</p> <p>- Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề tài, dự án đã được bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến, kết luận của Hội đồng đánh giá cấp tỉnh, Sở KH-CN báo cáo, đề nghị UBND tỉnh xem xét quyết định công nhận kết quả đề tài, dự án.</p>					
38	<p>Thủ tục hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn về sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, tự tổ chức đo lường cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo</p>	<p>Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang</p>	Không	<p>- Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	X	X
39	<p>Thủ tục hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, tự tổ chức đo lường</p>	<p>Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang</p>	Không	<p>- Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	X	X

II Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (11 TTHC)							
40	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn bổ sung hồ sơ: 30 ngày kể từ ngày Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng gửi thông báo. - Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: 05 ngày làm việc. 	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đo lường ngày 11/11/2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. 	x	x
41	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn bổ sung hồ sơ: 30 ngày kể từ ngày Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng gửi thông báo - Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: 05 ngày làm việc 	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đo lường ngày 11/11/2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. 	x	x
42	Thủ tục Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu.	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn lập phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký và vào sổ đăng ký: ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. - Thời hạn bổ sung hồ sơ: 05 ngày làm việc - Thời hạn ra thông báo về việc kiểm tra sau khi hồ sơ hợp lệ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn hoàn thành việc kiểm tra và ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường: 10 ngày làm việc. 	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Theo Thông tư liên tịch số 28/2010/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 03/3/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đo lường ngày 11/11/2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2013/TT-BKHHCN ngày 17/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. 		x

43	<p>Thủ tục Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận</p>	<p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không đầy đủ, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, Chi cục thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Chi cục có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</p> <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ theo quy định, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, Chi cục phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang</p>	150.000 đồng	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	x	x
----	---	--	---	--------------	---	---	---

44	<p>Thủ tục Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh</p>	<p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không đầy đủ, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, Chi cục thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Chi cục có quyền huỷ bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</p> <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ theo quy định, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, Chi cục phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn, ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang</p>	150.000 đồng	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007.</p> <p>- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006.</p> <p>- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 28/2012/TT-BKH-CN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	x	x
----	---	--	---	--------------	--	---	---

45	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007. - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005. - Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ. - Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. 	x	x
46	Thủ tục Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký: Cơ quan chỉ định thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ: Cơ quan chỉ định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế: Cơ 	Cơ quan đầu mối do Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ. 	x	x

		<p>quan chỉ địnhban hành quyết định chỉ định</p> <p>Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Cơ quan chỉ định phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp.</p>					
47	<p>Thủ tục Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký: Cơ quan chỉ định thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợpsửa đổi, bổ sung hồ sơ;</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ: Cơ quan chỉ định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế: Cơ quan chỉ địnhban hành</p>	<p>Cơ quan đầu môi do Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định</p>	Không	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ.</p>	X	X

		quyết định chỉ định Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Cơ quan chỉ định phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp.					
48	Thủ tục Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan chỉ định xem xét, cấp lại quyết định chỉ định. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan chỉ định có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	Cơ quan đầu mối do Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định.	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ /NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ	x	x
49	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 /5/ 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ.	x	x
50	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007		x

	<p>quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành</p>	<p>bổ hợp quy, Chi cục thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Chi cục gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Chi cục có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</p> <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Chi cục phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Chi cục ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.</p>			<p>của Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công. - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 		
--	---	--	--	--	---	--	--

III Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (02 TTHC)							
51	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	1 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	250.000 đồng	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009; - Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 119/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 và Thông tư số 04/2012/TT-BKHCN ngày 13/02/2012; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	x	x
52	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Thời hạn: 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 và Thông tư số 04/2012/TT-BKHCN ngày 13/02/2012; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	x	x

IV Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (07 TTHC)							
53	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khai báo.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		x
54	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-Quang/thiết bị: chụp rỗng: 2.000.000 đ; chụp vú: 2.000.000 đ; di động: 2.000.000 đ; thông thường: 3.000.000 đ; đo mật độ xương: 3.000.000 đ; tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đ; chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đ; hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đ.	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		x
55	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	75% phí thẩm định cấp giấy phép mới.	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		x
56	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		x

57	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x
58	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x
59	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ, số 433, đường 17/8, tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	200.000 đồng/ chứng chỉ	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x